

Số: 153/2024/QĐST-HNGĐ

Nam Định, ngày 02 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Lan A**, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: **Số A đường K, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định**; nơi cư trú: **Số B đường K, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định**.

- Bị đơn: Anh **Trần Thế Đ**, sinh năm 1987; nơi đăng ký thường trú: **Số A đường K, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định**; nơi cư trú: **Số B đường K, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định**.

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Vũ Thị Lan A** và anh **Trần Thế Đ**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung: **Trần Thế Nhật N** (giới tính: Nam), sinh ngày 29-8-2012, **Trần Vũ Tuấn V** (giới tính: Nam), sinh ngày 27-9-2016 và **Trần Ngọc Tú U** (giới tính: Nữ), sinh ngày 24-7-2021.

Giao chị **Vũ Thị Lan A** là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Trần Ngọc Tú U** (giới tính: nữ), sinh ngày 24-7-2021. Giao anh **Trần Thế Đ** là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung **Trần Thế Nhật N** (giới tính: nam), sinh ngày 29-8-2012, **Trần Vũ Tuấn V**, sinh ngày 27-9-2016, giới tính: Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Vũ Thị Lan A** tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị **Vũ Thị Lan A** đã nộp tại biên lai số 0001926 ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Trả lại cho chị **Vũ Thị Lan A** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì chị **Vũ Thị Lan A** và anh **Trần Thế Đ** có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- UBND p.Lộc Vượng (số 50/2011);
- Hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Tổng Thị Kim Phụng**